

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-PT
Ngày 04/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thúy Hằng

Ông Trần Hữu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, xét xử trực tuyến công khai theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Đình C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình C**, tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình C1 và bà Trần Thị N; có vợ là Phạm Thanh Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/6/1993 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 02/8/1993 Công an huyện T ra Quyết định đình chỉ vụ án và Quyết định đình chỉ bị can đối với C. Ngày 13/9/1993, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8/QĐ về hành vi đánh người gây thương tích (đã được xóa).

- Ngày 05/02/2020, Chủ tịch UBND huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 526/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 05/02/2000 (đã được xóa).

- Ngày 28/6/2000, C phạm tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.200.000 đồng). Tại Bản án số 21 ngày 23/10/2000, Tòa án nhân dân huyện

Gia Lộc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 26/STHS ngày 21/9/2004, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 24 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 42 tháng tù (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án số 18/2008/HSST ngày 22/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”. Chấp hành xong bản án ngày 31/8/2009.

- Tại Bản án số 09/2014/HSST ngày 25/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 27/4/2016 (đã được xóa án tích).

- Ngày 26/3/2024, Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 09/4/2024.

Bị tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; đều cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

Vụ án còn 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Bùi Hải L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

2. Bà Đinh Thu T - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương

3. Ông Nguyễn Văn C2 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2008-2009, ông Lê Xuân Đ vay tiền mặt và nợ tiền mua xổ số kiến thiết miền B của Bùi Đức T1. Thoát tự tính toán và ghi vào giấy nợ cá nhân tổng là 126.000.000 đồng, gồm: 01 lần vay tiền mặt là 10.000.000 đồng (ông Đ đã trả), 01 lần vay tiền mặt là 50.000.000 đồng và 66.000.000 đồng là tiền nợ mua xổ số. Tổng còn nợ 116.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Đ cho rằng chỉ vay Thoát 10.000.000 đồng và đã trả, số tiền nợ còn lại là tiền mua xổ số của T1 nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu.

Khoảng cuối năm 2023, T1 biết thông tin ông Đ sẽ nhận được khoản tiền hỗ trợ cho cán bộ y tế đợt dịch bệnh Covid-19 là 50.000.000 đồng nên T1 gặp ông Đ nói chuyện và đòi nợ số tiền này. Ông Đ hứa sẽ trả tiền cho T1. Sau đó, nhiều lần Thoát đến gặp trực tiếp ông Đ để đòi tiền. Ngày 26/12/2023, T1 đến đòi nợ

thì ông Đ sử dụng tài khoản của mình chuyển số tiền 7.400.000 đồng đến số tài khoản của Bùi Đức T1 và trả thêm cho T1 2.600.000 đồng tiền mặt, tổng là 10.000.000 đồng.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 19/01/2024, T1 cho rằng ông Đ đã nhận được khoản tiền hỗ trợ Covid-19 là 50.000.000 đồng nhưng cố tình không trả nợ nên T1 muốn đến đòi ông Đ số tiền này. Thoát đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen-trắng-xanh, biển số 34B1-173.89 (xe Thoát mượn của anh Bùi Đức H1) đến nơi ở của vợ chồng ông Đ tại khu nhà ở thuộc Trạm bơm xã Đ thì gặp ông Đ và vợ ông Đ là bà Phạm Thị H. Tại đây, T1 to tiếng chửi bới, đe dọa ông Đ và yêu cầu ông Đ trả nợ. Lúc này, T1 nghĩ đến Vũ Đình C là người cũng biết việc T1 cho ông Đ vay tiền. Thoát biết C là người nghiện chất ma túy, tính tình hung hãn, xăm trổ trên người nên rủ C đến để đe dọa, gây áp lực ép ông Đ và người nhà ông Đ phải trả nợ. Thoát gọi điện thoại cho C nói: *“Mày xuống trạm bơm nhà Đ có tí việc”*. C đã lấy 01 chiếc rìu chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 57 cm để ở góc nhà cầm theo và điều khiển xe ô tô Mazda 3 màu trắng đi ra trạm bơm (C mượn xe của con trai là Vũ Quốc M). C cầm chiếc rìu chạy vào thì thấy bà H đang ngồi ở ghế gỗ tại khu vực chân cầu thang khu nhà ở. Khi đến gần vị trí bà H, C dùng rìu chém 01 nhát trúng vào tay ghế gỗ ngay cạnh chỗ bà H ngồi rồi nói: *“Ở đời có nợ phải có trả”*. Bà H nói không nợ tiền của T1 và C thì C tiếp tục dùng rìu chém 01 nhát nữa trúng vào tay vịn ghế gỗ khác ngay cạnh chỗ bà H ngồi. Bà H tiếp tục nói không liên quan đến việc nợ nần đồng thời đẩy, đuổi cả hai đi. Lúc này, C bỏ rìu xuống dựng cạnh tường rồi lao vào dùng tay phải túm tóc, tay trái túm cổ áo và quật ngã bà H xuống nền nhà. Do bà H bị C giữ chặt tay và ấn nằm trên nền nhà nên bị đau, kêu gào to và gọi *“Mẹ ơi, mẹ ơi”*. Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1937, là mẹ đẻ của bà H trong nhà đi ra, T1 đẩy C ra. Bà H tiếp tục đuổi T1, C đi ra trạm y tế để đòi tiền ông Đ. C đi ra xe ô tô ngồi đợi, còn T1 ở lại nói, đe dọa bà H: *“Nếu chúng mày không trả thì không chỉ có một thằng C mà có 20 thằng C đến”*, nói xong T1 bỏ đi. Bà H gọi điện thoại cho ông Đ thông báo việc vừa bị đánh ở trạm bơm. Ông Đ sau khi nghe điện thoại thì biết T1 đã gọi C đến trạm bơm đánh bà H gây sức ép để ông Đ đòi nợ. Vì biết rõ C là người nghiện ma túy, tính tình hung hãn nên ông Đ rất lo lắng, sợ hãi vì sợ T1 và C đã đánh đập bà H và có thể sẽ tiếp tục đánh đập gây thương tích cho bản thân. Ông Đ nghe điện thoại của vợ xong thì T1 đi xe mô tô vào sân Trạm y tế, thấy phòng làm việc của ông Đ trên tầng 2 mở sẵn cửa nên T1 đi lên có lời nói chửi bới đe dọa đòi nợ ông Đ: *“...mày toàn hứa, mày có tiền mày không trả, mày muốn sống muốn chết hôm nay phải trả tiền cho tao”*. Khoảng 01 phút sau, C đi ngay sau T1 để xe ở sân Trạm y tế, nghe thấy tiếng cãi nhau giữa T1 và ông Đ trên tầng 2. Chuẩn muốn cùng T1 tiếp tục đe dọa, tạo sức ép để giúp T1 đòi nợ ông Đ nên C đi lên tầng 2 vào phòng làm việc của ông Đ, C nói: *“Ông có trả tiền anh ấy không?”*, đồng thời cầm chiếc ghế inox nhãn hiệu Xuân Hòa dựng ở tường cạnh đó quăng về phía ông Đ 02 cái nhưng không trúng làm ông Đ sợ hãi phải ngồi vào ghế phía trong sát tường. Lúc này, T1 không có hành động, lời nói gì can ngăn C vì bản thân Thoát muốn C cùng T1 đe dọa, tạo áp lực ép ông Đ trả nợ. Khi C tiến lại gần, cách ông Đ khoảng 2 mét thì C cầm ghế định vụt ông Đ lần thứ 3, T1 sợ C đánh gây thương

tích cho ông Đ nên T1 ngăn lại làm ghế inox rơi ra nền nhà và bảo C đi ra ngoài. Ông Đ do bị đe dọa nên sợ hãi nói: “*Để tao thu xếp tao trả*” còn T1 tiếp tục yêu cầu ông Đ trả nợ. Cùng thời điểm này chị Phí Thị H2, là nhân viên Trạm y tế xã Đoàn Thượng đã thông báo sự việc cho Công an xã Đ và gọi ông H3, và vợ là bà N1 để can ngăn. Khi ông H3 và bà gặp C đi xuống, C nói: “*Ông bà về đi*” thì ông H3 và bà N1 bỏ ra về. Ngay sau đó, Công an xã Đ đến Trạm y tế mời C về làm việc. Xét nghiệm chất ma túy đối với C, kết quả dương tính với M1. C trình bày trước đó đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà, loại Heroine bằng hình thức hít. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục đến Trạm bơm xã Đ gặp ông Đ và yêu cầu ông Đ buổi tối cùng ngày phải trả tiền. Do sợ hãi tiếp tục bị hành hung nên ông Đ hứa hôm sau vay được tiền thì sẽ trả.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 50/KLTTCT ngày 19/02/2024, Trung tâm giám định pháp y tỉnh H kết luận đối với tỉ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích bà Phạm Thị H: không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KLTTCT ngày 18/3/2024, Hội đồng định giá tài sản, thường xuyên trong tổ tụng hình sự - UBND huyện G kết luận: Giá trị thiệt hại của 02 ghế gỗ sồi là 450.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đã căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt đối với bị cáo T1, tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 7 năm 2024, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

bị cáo và bị cáo T1 tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 19/01/2024, tại trạm bơm và trạm y tế ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương nơi gia đình ông Lê Xuân Đ đang sinh sống, làm việc, Bùi Đức T1 đã rủ Vũ Đình C đến đòi nợ số tiền là 50.000.000 đồng đối với ông Lê Xuân Đ. Trong đó T1 đã có hành vi dùng lời nói đe dọa ông Lê Xuân Đ và bà Phạm Thị H là vợ ông Đ; Vũ Đình C đã có hành vi đe dọa, sử dụng hung khí là chiếc rìu chém vào ghế gỗ ngay cạnh chỗ bà H ngồi, dùng tay phải túm tóc, tay trái túm cổ áo, quật ngã bà H xuống nền nhà và dùng ghế inox là phương tiện tấn công ông Lê Xuân Đ để buộc bà H, ông Đ phải trả số tiền 50.000.000 đồng cho T1. Do đó Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử bị cáo C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Về hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về nhiều loại tội và bị xử phạt hành chính về nhiều hành vi. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; có mẹ để được Chủ tịch UBND tỉnh H tặng bằng khen, Bộ trưởng Bộ G và đào tạo tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, khi được bị cáo T1 nhờ, bị cáo C đã có nhiều hành vi đe dọa, dùng hung khí, tác động lên bị hại để tạo sức ép buộc bị hại phải trả tiền cho bị cáo T1. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là phù hợp. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo C.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban T3;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo C.

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Đình C 08 (T2) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/01/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Vũ Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/9/2024.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gia Lộc (02 bản);
- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy